

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H

Bản án số: 140/2023/HSST

Ngày: 29/12/2023

CỘNG H2 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H2 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H1 - Thẩm phán.

Hội thẩm nhân dân: Bà V Thị T và bà V Hải A.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị T1 – Kiểm sát viên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang V - Thư ký Tòa án.

Hôm nay ngày 29/12/2023, tại Trụ sở TAND huyện K mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2023/HSST, ngày 10 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo **Phạm Xuân B**, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Nơi cư trú: thôn T2, xã V, huyện Y, tỉnh H; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị P; Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ N; Bị cáo có vợ là V Thị T3 và có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2017 đến ngày 15/9/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 08/5/2023 bị cáo bị bắt tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (Có mặt tại phiên tòa).

***/ Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981; Trú tại: thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh H (Vắng mặt tại phiên tòa).

***/ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Lưu Lệ M, sinh năm 1993;

2. Chị V Thị T3, sinh năm 1986;

Đều trú tại: thôn T2, xã V, huyện Y, tỉnh H (Đều có mặt tại phiên tòa)

***/ Những người làm chứng:**

1. Ông Đỗ Văn N, sinh năm 1974;

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1961;

3. Ông Đỗ Bá S, sinh năm 1964;

4. Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1964;

5. Chị Phạm Thị N1, sinh năm 1982;

6. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1962;

7. Bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1972;

8. Ông Phạm Văn B, sinh năm 1977;

9. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1965;

Đều trú tại: thôn T2, xã V, huyện Y, tỉnh H.

10. Chị Đỗ Thị Hải Y2, sinh năm 1982;
11. Ông Đỗ T A, sinh năm 1980;
12. Chị Nguyễn Thị Ngọc B1, sinh năm 1995;
13. Anh Đỗ M2 C1, sinh năm 1987;
14. Chị Nguyễn Thị N2, sinh năm 1985;
15. Ông Đào Quốc T5, sinh năm 1961;
16. Anh Dương Văn B2, sinh năm 1985

Đều trú tại: thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh H.

17. Anh Đặng Thành Đ, sinh năm 1995; Trú tại: thôn L2, xã Đ2, huyện Đ3, tỉnh thái B.

18. Anh Ngô Văn H2, sinh năm 1988; Trú tại: thôn S2, xã T6, huyện K, tỉnh H.

19. Anh Trương Công M2, sinh năm 1996; Trú tại: thôn K2, xã T7, thành phố H3, tỉnh H3.

20. Chị Phạm Thị H4, sinh năm 1984;

21. Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1980;

Đều trú tại: thôn S3, xã T8, huyện K, tỉnh H

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng hơn 20 giờ ngày 31/8/2017, chị Đỗ Thị Hải Y2 sinh năm 1982 ở thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh H gọi điện thoại cho Phạm Xuân B nói "Sao người nhà mày cứ đi giật biển quảng cáo của nhà tao". B nói "chị nói phải có bằng chứng chứ?". Chị Y2 nói "tao thấy có người bảo thế". B tắt điện thoại điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota (không rõ biển số) đi đến nhà chị Y2 gặp chị Y2 và chồng là anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981 ở thôn Y, xã D, huyện Knói chuyện. Cả ba người đứng trước cửa hàng nhà chị Y2, B nói "phải biết rõ ràng thì hãy nói, từ bây giờ chị đừng điện cho em, việc của nhà chị thì chị làm, việc của em em làm". Chị Y2 bảo "ừ, được". Sau đó B đi về, trên đường đi B gọi điện thoại cho em trai là Phạm Xuân Biển nói: "Bọn mày có đi giật biển quảng cáo nhà C Y2 không mà nó cứ điện cho tao?" Biển bảo "Không" và tắt máy. Sau đó, Biển điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH (không rõ biển số) đi đến dựng xe trước cửa nhà anh C. Khoảng 02-03 phút sau B điều khiển xe ô tô đi đến đỗ trước cửa hàng quần áo Boy Men cách nhà anh C khoảng 50m, xuống xe và đứng nhìn về hướng cửa hàng nhà anh C. Trong lúc này, Biển đi bộ qua đường đến cột đèn giao thông giật các tờ quảng cáo của cửa hàng nhà anh C vứt xuống đất. Biển quay lại chỗ để xe mô tô, chỉ chỗ nói về phía nhà anh C. Anh C và chị Y2 đi ra, hai bên to tiếng cãi nhau. Thấy vậy, B đi về phía Biển, cùng Biển cãi chửi nhau với vợ chồng anh C. Tất cả đi sang cửa hàng cạnh nhà anh C; Biển, B và anh C lao vào đánh nhau. Biển dùng tay phải nắm chùm chìa khóa gồm có nhiều chìa khóa, bấm móng tay và dao gấp trong lòng bàn tay đâm thẳng một nhát trúng vào mắt phải của anh C. B dùng hai tay đâm nhiều nhát về phía anh C. Anh C lao vào ôm, giằng co, đánh nhau với B. Biển bật con dao gấp có chuôi dài khoảng 10cm và thân dao dài khoảng 6 cm -7cm đâm từ 02 - 03 nhát về phía anh C trúng vào cánh tay và cẳng tay phải của anh C. Lúc này, anh Đỗ Thành Đ sinh năm 1995 ở thôn L2, xã Đng Giang, huyện Đng Hưng, tỉnh Thái B,

anh Trương Công M2 sinh năm 1996 ở thôn Khuê CH4, xã T7, thành phố H3, tỉnh H3 (là người làm cho cửa hàng nhà anh C) và chị Y2 lao vào can ngăn đẩy ngã Biển. B chạy về phía chân cột điện gần cửa hàng quần áo Boy Men tìm vật gì đó nhưng không có nên chạy quay lại về phía anh C, B nhảy lên dùng tay phải nắm 01 nhát từ trên xuống dưới trúng vào người anh C làm anh C ngã xuống đường. B tiếp tục dùng tay phải nắm 01 nhát từ trên xuống dưới về phía anh C. Anh C và B lao vào vật lộn đánh nhau. Cùng lúc này, Biển cầm dao khua về phía anh Đ, anh M2 và Y2. Anh Ngô Văn Hòa sinh năm 1998 ở thôn S2, xã T6, huyện K(hàng xóm nhà anh C) cầm theo 01 gậy kim loại dài khoảng hơn 1 m vụt về phía Biển. Biển bỏ chạy lao về phía B đang ôm vật lộn với anh C. Biển tiến đến đứng chệch chéo phía sau lưng anh C, tay phải cầm dao đâm từ trên xuống 02 nhát trúng bả vai trái và vùng đầu của anh C. Khi này, anh Đỗ M2 C1 sinh năm 1987 ở thôn Y, xã D, huyện K(em ruột chị Y2) đang ngồi quán nước cạnh đó chạy đến ôm kéo B ra. B và Biển bỏ đi. Hậu quả anh C bị thương ở mắt phải, cẳng tay và cánh tay phải, bả vai trái và vùng đỉnh đầu phải đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H và bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

Tại bản kết luận giám định số 49 ngày 01/9/2017 của Trung tâm giám định pháp y - Sở y tế tỉnh H đã kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết thương nhỏ dọc vùng giữa đỉnh đầu (Tỷ lệ: 01%); 01 vết thương nhỏ dọc khoe trong bờ mày trên mắt phải (Tỷ lệ: 01%); 01 vết thương nhỏ ngang giữa bả vai trái (Tỷ lệ: 01%); 01 vết thương nhỏ chéo 1/3 giữa mặt sau cánh tay phải (Tỷ lệ: 01%); 01 vết thương 04cm x 0.2cm chéo dọc 1/3 trên mặt ngoài cẳng tay phải gần khớp khuỷu (Tỷ lệ: 02%); 01 vết thương nhỏ ngang mặt ngoài khuỷu tay trái (Tỷ lệ: 01%); Tụ máu đỉnh hốc mắt phải sau chấn thương; Thị lực mắt phải bóng bàn tay, sung nề bầm tím quanh hốc mắt (Do tổn thương thị lực mắt phải chưa ổn định nên hiện tại chưa đánh giá tính tỷ lệ % tổn hại sức khỏe về thị lực).

2. Tổng tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 7% (bảy phần trăm).

3. Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc, vật sắc nhọn và vật tày cứng gây nên.

4. Hiện bệnh nhân đang trong quá trình điều trị, các tổn thương có thể để lại di chứng hoặc biến chứng phức tạp không thể lường trước được và cũng như tình trạng bệnh lý chưa được phát hiện hoặc thể hiện hết trên các tài liệu Y tế khi chưa tổng kết Bệnh án điều trị. Do các yếu tố này có thể làm thay đổi tỷ lệ % tổn hại sức khỏe. Vậy đề nghị Cơ quan Trung cầu cho bệnh nhân giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định ra viện.

Tại bản kết luận giám định thương tích bổ sung số 83 ngày 27/10/2017 của Trung tâm giám định pháp y - Sở Y tế tỉnh H đối với anh Nguyễn Văn C đã kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết sẹo nhỏ vùng giữa đỉnh đầu (Tỷ lệ: 01%); 01 vết sẹo nhỏ dọc khoe trong bờ mày trên mắt phải (Tỷ lệ: 01%); 01 vết sẹo nhỏ ngang giữa bả vai trái (Tỷ lệ: 01%); 01 vết sẹo 04cm x 0.2cm chéo dọc 1/3 trên mặt ngoài cẳng tay phải gần khớp khuỷu (Tỷ lệ: 02%); 01 vết sẹo nhỏ ngang mặt ngoài khuỷu tay trái (Tỷ lệ: 01%); 01 vết sẹo nhỏ chéo 1/3 giữa mặt sau cánh tay phải (Tỷ lệ: 01%); 01 vết sẹo kích thước lớn, dọc mặt sau cánh tay phải, sẹo do phẫu thuật giải chèn ép thần kinh trụ cánh tay (Tỷ lệ: 08%); Tắc lệ đạo mắt phải (Tỷ lệ: 05%); Thị lực mắt

phải 7/10 - thị lực mắt trái 10/10 (Tỷ lệ: 05%); Tổn thương bán phần thần kinh trụ tay phải (Tỷ lệ: 25%);

2. Tổng tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 42% (Bốn mươi hai phần trăm). Cộng theo phương pháp cộng lùi.

3. Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc, vật sắc nhọn và vật tày cứng gây nên.

Do hai bị can Biễn và B không đồng ý với Kết luận giám định thương tích bổ sung số 83 ngày 27/10/2017 của Trung tâm giám định pháp y - Sở Y tế tỉnh H nên ngày 23/01/2018 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kđã trưng cầu Viện khoa học Hình sự Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an giám định lại xác định tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên đối với anh C.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 533 ngày 29/01/2018 của Viện Khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an đã kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn C như sau:

1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:

Đối chiếu Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn C như sau: Đứt lệ quản mắt phải chưa nối, còn rò lệ: 11% (vận dụng Mục 1.1, Phần IV, Chương 11); Tổn thương dây thần kinh trụ phải đoạn 1/3 dưới cánh tay: 21% (áp dụng Mục 3.18, Phần VII, Chương 2); Sẹo vùng đỉnh cằm không ảnh hưởng chức năng: 01% (áp dụng Mục 1, Phần I, Chương 9); Sẹo khóe mắt phải không ảnh hưởng thẩm M và chức năng: 01% (áp dụng Mục 1, Phần I, Chương 9); Sẹo bả vai trái không ảnh hưởng chức năng: 01% (áp dụng Mục 1, Phần I, Chương 9); Sẹo khuỷu tay trái không ảnh hưởng chức năng: 01% (áp dụng Mục 1, Phần I, Chương 9); Sẹo cánh tay phải không ảnh hưởng chức năng: 04% (áp dụng Mục 2, Phần I, Chương 9); Sẹo cẳng tay phải không ảnh hưởng chức năng: 01% (áp dụng Mục 1, Phần I, Chương 9).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 36% (Ba mươi sáu phần trăm).

2. Cơ chế hình thành vết thương của anh Nguyễn Văn C: Tổn thương mắt phải là do vật tày gây nên; Tổn thương đỉnh cằm, vai trái và hai tay do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây nên.

Ngày 01/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kđã quản lý 01 áo sơ mi cộc tay kẻ màu xanh trắng do chị Y2 giao nộp là chiếc áo anh C mặc ngày 31/8/2017 khi bị Biễn và B đánh gây thương tích, trên chiếc áo có dính chất màu nâu và hai vết rách ở vị trí phía sau lưng. Ngày 05/9/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kđã Quyết định Trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định đối với chiếc áo này xác định: Vết rách xiên áo sơ mi do vật gì gây ra? có phù hợp với thương tích trên cơ thể anh C không.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 4954/C09(TT1) ngày 13/9/2018 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận: Áo sơ mi cộc tay kẻ ca rô màu xanh trắng: Vùng mặt sau thân áo bên trái, cách đường chỉ may bên 11cm, cách đường chỉ may vai - thân áo 17,5cm có vết rách vải nằm chéo ngang dài 5cm (V1), rìa mép gọn, không thẳng; tại đầu bên phải V1 có vết rách xơ vải không H2n toàn nằm dọc lên trên dài 5,2cm (V2), còn một số sợi vải nằm ngang, tại giữa mép dưới V1 có vết rách

xơ vải không H2n toàn nằm dọc xuống dưới dài 1,7cm (V3), tính chất tương tự V2 (V3 hình thành khi anh C mặc vào để khám thực nghiệm do áo đã mủn, dễ rách); Khám, thực nghiệm giám định: Cho anh C mặc chiếc áo gửi giám định (áo bó sát người); Ở tư thế anh C đứng thẳng, hai tay buông sát thân mình: sẹo vùng bả vai trái cách trên trong đầu bên phải vết rách vải V1 6,9cm; Ở tư thế anh C cúi người và đưa tay trái ra phía trước: Sẹo vùng bả vai trái nằm trùng với vết rách vải V1.

+ Kết luận: Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, mẫu vật gửi giám định, khám thực nghiệm giám định, xác định: Vết rách vải V1 là do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây nên; Vết rách xơ vải V2 và V3 hình thành sau V1 do quá trình căng giãn quá mức gây nên; Ở tư thế cúi người và đưa tay trái ra phía trước, vết V1 trùng với vị trí sẹo vùng bả vai trái của anh C.

Tại Kết luận giám định số 6695 ngày 14/01/2020 của Viện khoa học Hình sự Bộ công an kết luận: Trên chiếc áo sơ mi gửi giám định có bầm dính ADN của anh C. Ngày 01/9/2017 và ngày 05/4/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kquản lý 01 File video hình ảnh do anh C giao nộp và 02 Video trích xuất tại cửa hàng máy tính Hồng S ở thôn Y, xã D, huyện Kghi lại nội dung liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 1924 ngày 24/4/2018 và Kết luận giám định số 1296 ngày 23/4/2018 đều của Viện khoa học Hình sự kết luận các video trên không bị cắt, ghép, chỉnh sửa gì. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành cho bị cáo B cùng người bị hại, những người làm chứng xem các video và nhận diện người, hình ảnh trong video.

Về vật chứng: Đối với chiếc áo của anh C mặc ngày 31/8/2017, quá trình giám định Viện khoa học hình sự Bộ công an đã sử dụng hết, không còn lưu trữ. Đối với con dao gấp có chiều dài chuôi 10cm và thân dao dài khoảng 6 cm -7cm, Biễn khai đã vứt xuống sông Hồng nhưng không nhớ vị trí nên không có căn cứ để truy tìm. Đối với chiếc xe ô tô mà B điều khiển ngày 31/8/2017, B khai nhận là xe của một người khách (không nhớ tên tuổi địa chỉ) đến cửa hàng nhà B ngày 31/8/2017. Sau khi sự việc xảy ra B đã trả xe cho người này; chiếc xe mô tô mà Biễn điều khiển ngày 31/8/2017 là chiếc xe của một người khách (không nhớ tên tuổi địa chỉ) cầm cố ở cửa hàng của B trước đó. Sau khi sự việc xảy ra người khách này đã đến lấy lại, hiện không còn lưu giữ giấy tờ gì liên quan.

Về năng lực chịu trách nhiệm hình sự của các B và Biễn:

Đối với Biễn: Ngày 14/9/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã Quyết định Trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương giám định pháp y tâm thần đối với Biễn. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 232/KLGD ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội Biễn không có bệnh tâm thần. Tại các thời điểm trên, Biễn đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định, Biễn có bệnh giai đoạn trầm cảm nặng, không có các triệu chứng loạn thần. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F32.2. Biễn mất khả năng nhận thức. Ngày 14/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Biễn tại Bệnh viện tâm thần Trung ương 1.

Đối với B: Ngày 26/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương giám định pháp y tâm thần đối với B. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 297 đề ngày 08 tháng 9 năm 2023 của

Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Tại thời điểm thực hiện hành vi cố ý gây thương tích và thời điểm giám định, B không có bệnh tâm thần.

Quá trình điều tra: Ngày 23/9/2017, Biễn và B đến Cơ quan điều tra đầu thú và thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên quá trình điều tra đến ngày 06/12/2017 (BL: 504 - 508) thì Biễn và B đều thay đổi lời khai, không thừa nhận toàn bộ hành vi đánh anh C.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị cáo B và bị can Biễn đã bồi thường cho anh C tổng số tiền 300.000.000đ, anh C đã N trí và nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu đề nghị Biễn và B phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào.

Tại bản cáo trạng số: 130/CT-VKS - KC ngày 10/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kđã truy tố B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của BLHS.

Tại phiên toà hôm nay:

[1]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kgiữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo như tại Cáo trạng số 130/CT-VKS - KC ngày 10/11/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của BLHS; Đề nghị xử phạt bị cáo B từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (Ngày 08/5/2023) được trừ đi thời gian đã tạm giữ (Từ ngày 13/9/2017 đến ngày 15/9/2017).

[2]. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Khẳng định hành vi của bị cáo được bị cáo mô tả, trình bày trong Biên bản tự thú, Bản tự khai, Bản tường trình, Biên bản ghi lời khai từ ngày 13/9/2017 đến ngày 04/12/2017 là H2n toàn khách quan, đúng sự thật. Bị cáo cũng khẳng định sau khi cùng với Biễn gây thương tích cho anh C bị cáo đã rất ăn năn nên đã nhiều lần nhắn tin cho anh C để xin lỗi và mong anh C tha thứ, đồng thời còn nhờ vợ bị cáo là chị V Thị Thúy thay bị cáo gặp gỡ, hỏi thăm và bồi thường dân sự cho anh C.

Lý giải về việc sau khi ra đầu thú (Ngày 13/9/2017) bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi đánh anh C và T4m giữ anh C để Biễn dùng dao băm đâm anh C nhưng đến ngày 06/12/2017 trở đi B thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. B trình bày do bị cáo nông nổi và bị cáo đã rất hối hận về sự nông nổi của mình. Được nói lời sau cùng bị cáo chân thành gửi lời xin lỗi anh C đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội hòa nhập cộng đồng, giúp đỡ vợ con.

[3]. Người bị hại anh C đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử, giải quyết vắng mặt trình bày quan điểm:

Về trách nhiệm dân sự: Anh C khẳng định đã tự thỏa thuận giải quyết với chị M và chị Thúy xong về trách nhiệm dân sự nên không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm hình sự: Anh C đề nghị HĐXX xử B mức án thấp N.

[4]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lưu Lệ M và chị V Thị Thúy trình bày: Chị M và chị Thúy đã được bị can Biễn và bị cáo B nhờ thay Biễn và B đến nhà anh C thăm hỏi, xin lỗi và bồi thường cho anh C. Theo đó, chị M và

chị Thúy đã tự nguyện bồi thường cho anh C 300.000.000đ và được anh C chấp nhận. Chị M và chị Thúy không đề nghị Tòa án giải quyết trách nhiệm của bị can Biển và bị cáo B đối với chị M và chị Thúy về số tiền nêu trên.

[5]. Tại phiên tòa hôm nay ngoài anh C xin vắng mặt còn có những người làm chứng: Ông Đỗ Văn N, bà Nguyễn Thị P, ông Đỗ Bá S, ông Nguyễn Văn T4, chị Phạm Thị N1, ông Phạm Văn Đ, bà Nguyễn Thị T5, ông Phạm Văn B, ông Nguyễn Văn V, chị Đỗ Thị Hải Y2, ông Đỗ T A, chị Nguyễn Thị Ngọc B1, anh Đỗ M2 C1, chị Nguyễn Thị N2, ông Đào Quốc T5, anh Dương Văn B2, anh Đặng Thành Đ, anh Ngô Văn H2, anh Trương Công M2, chị Phạm Thị H4, anh Nguyễn Hữu N đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của BLTTHS năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình tài liệu, chứng cứ gì, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại Cơ quan điều tra, sau khi ra đầu thú (Ngày 13/9/2017) bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi bị cáo cùng với bị can Biển đánh, đâm gây thương tích cho anh C, sau đó đến ngày 06/12/2017 bị cáo thay đổi toàn bộ lời khai của mình. Theo đó bị cáo không thừa nhận hành vi dùng tay, chân đánh anh C cũng như giúp sức cho Biển đâm anh C. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo B thành khẩn khai B toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố với thái độ ăn năn hối cải. Lời khai của bị cáo H2n toàn phù hợp với Bản kết luận giám định số 49 ngày 01/9/2017 của Trung tâm giám định pháp y - Sở y tế tỉnh H; Bản kết luận giám định thương tích bổ sung số 83 ngày 27/10/2017 của Trung tâm giám định pháp y - Sở Y tế tỉnh H; Bản kết luận giám định pháp y số 533 ngày 29/01/2018 của Viện Khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an đã kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn C; Tại Bản kết luận giám định thương tích số 4954/C09(TT1) ngày 13/9/2018 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an; Giấy chứng nhận thương tích; bệnh án ngoại khoa và phù hợp với đơn trình bày và đề nghị của người bị hại, lời khai của những người làm chứng trực tiếp là chị Đỗ Thị Hải Y2, ông Đỗ T A, chị Nguyễn Thị Ngọc B1, anh Đỗ M2 C1, anh Đặng Thành Đ, anh Ngô Văn H2, anh Trương Công M2, chị Phạm Thị H4, anh Nguyễn Hữu N...; Phù hợp với bản tường trình và lời khai của chính bị cáo từ ngày 13/9/2017 đến trước ngày 04/12/2017; phù hợp với bản tự khai và lời khai của bị can Biển cũng từ ngày

13/9/2017 đến trước ngày 04/12/2017; phù hợp với hình ảnh camera thu giữ được và phù hợp với tất cả các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 31/8/2017, tại thôn Y, xã D, huyện K, vì nguyên do nhỏ nhặt nên Phạm Xuân Biển và Phạm Xuân B đã dùng tay chân đâm nhiều nhất trúng vào mắt phải và vào người anh Nguyễn Văn C. Ngoài ra, B còn T4m giữ anh C để Biển dùng 01 con dao gấp có chiều dài chuôi 10cm, thân dao dài khoảng 6 cm -7cm đâm nhiều nhất trúng vào cánh tay phải, cẳng tay phải, vùng đầu và bả vai trái của anh Nguyễn Văn C làm anh C bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 36%. Vậy nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo B theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 130/CT-VKS - KC ngày 10/11/2023 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Phạm Xuân Biển đang bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh nên ngày 27/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra đối với hành vi phạm tội của Biển là đúng quy định của BLHS.

[3]. Xét về vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo B:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo B đồng phạm là người thực hiện và giúp sức cho Biển thực hiện hành vi đâm anh C.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường tính mạng sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là bất hợp pháp và vi phạm pháp luật nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an cho xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhưng bị cáo đã không lựa chọn cho mình một phương án phù hợp, mà lựa chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng cãi vã, thách thức, B2 lực, không màng đến hậu quả, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của bị hại. Cụ thể bị cáo đã nhìn thấy Biển cầm hung khí là con dao bấm có chiều dài chuôi 10cm và thân dao dài khoảng 6 cm -7cm chạy về phía bị cáo và anh C, bản thân bị cáo chắc chắn rằng Biển sẽ dùng con dao trên để đâm anh C nhưng bị cáo vẫn T4m giữ anh C để cho Biển đâm nhiều nhất trúng vào cánh tay phải, cẳng tay phải, vùng đầu và bả vai trái của anh C làm anh C bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 36%. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà bị cáo đã thực hiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai B ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã đầu thú; Bị cáo và em trai của mình là Biển cũng đã tác động đến gia đình để vợ bị cáo là chị V Thị T3 và vợ bị can Biển là chị Lưu Lê M thay bị cáo B và bị can Biển tự nguyện bồi thường cho anh C tổng số tiền 300.000.000đ và được bị hại đồng ý, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng lần phạm tội này có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội nhưng cần áp dụng hình phạt dưới mức thấp N của khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 54 của BLHS năm 2015 để thể hiện rõ tinh thần của tư tưởng nhân đạo và nhân văn trong pháp luật hình sự nước ta hiện nay.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krê đề nghị, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh C đã được vợ bị cáo là chị T3 và vợ bị can Biển là chị M tự nguyện bồi thường số tiền 300.000.000đ và được anh C N trí, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản chi phí nào, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Cần buộc bị cáo B phải chịu án phí HSST là 200.000đ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của BLHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B 03 (Ba) năm tù, được đối trừ với thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày (13/9/2017 đến ngày 15/9/2017) là 03 ngày, còn thi hành 02 (Hai) năm 11 (Mười một) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (Ngày 08/5/2023).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

B cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/12/2023). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi thường trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh HY;
- VKSND huyện KC;
- Công an huyện KC;
- Chi cục THADS huyện KC;
- Bị cáo; Bị hại, NLQ;
- UBND xã D;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Thị Thu H1